

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1581/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Núi Nhỏ, phường Bình An, thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương cho Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đến độ sâu cote -100m

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010 (được hợp nhất tại Văn bản số 20/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội);

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ được thay thế bằng Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 02/04/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn Báo cáo kết quả thăm dò mở rộng, xuống sâu mỏ đá xây dựng Núi Nhỏ đến cote -100m;

Căn cứ Giấy phép số 03/GP-UBND ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2582/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá xây dựng Núi Nhỏ, phường Bình An, thành phố Dĩ An đến cote -100m tại Giấy phép số 03/GP-UBND ngày 15/01/2016 do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cụ thể như sau:

* Lý do phê duyệt bổ sung giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q) theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ là trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác “nằm trong phạm vi khu vực đề nghị khai thác được giới hạn bởi các điểm khép góc ranh giới theo bề mặt và theo chiều thẳng đứng của ranh giới đó tương ứng với mức sâu khai thác nêu trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản”. Tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng được phép khai thác, nên phê duyệt bổ sung phần trữ lượng còn lại (phần trữ lượng chưa trụ bảo vệ, đại an toàn trong thiết kế khai thác).

1. Tổ chức nộp tiền: Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ.

- Địa chỉ: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại liên hệ: 0274.3751515.

- Mã số thuế: 3700762471.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt (G):

Giá tính tiền thuế tài nguyên đối với khoáng sản đá xây dựng theo Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024: $G_m = 100.000$ đồng/m³. Hệ số quy đổi từ giá sản phẩm sang giá nguyên khối theo TCVN 4447:2012 đối với đá xây dựng $K_{qd} = 1,475$ nên giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$$G = G_m \times K_{qd} = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 147.500 \text{ đồng/m}^3$$

3. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung: $T = 20.426.182.763$ đồng (Hai mươi tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi ba đồng) cụ thể như sau:

a) Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác:

- Trữ lượng đá xây dựng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung là phần trữ lượng chưa trụ bảo vệ, hào vận chuyển, đại an toàn trong thiết kế khai thác: $Q = 5.128.985\text{m}^3$;

- Hệ số thu hồi khoáng sản: $K_1 = 0,9$ (khai thác lộ thiên);

- Hệ số điều kiện kinh tế - xã hội: $K_2 = 1$;

- Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: $R = 3\%$.

b) Kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$T_{dxd} = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 5.128.985\text{m}^3 \times 147.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1 \times 3\% = 20.426.182.763$ đồng (Hai mươi tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi ba đồng).

4. Tổng số lần, số tiền nộp bổ sung: Được nộp 01 lần sau khi có thông báo đóng tiền của cơ quan thuế với số tiền 20.426.182.763 đồng (Hai mươi tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi ba đồng).

5. Diện tích mỏ thuộc địa phận thành phố Dĩ An 100%.

Điều 2. Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và theo Thông báo của cơ quan thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính; Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XVI; Giám đốc Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ; Thủ trưởng các ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *inc*

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP (T, Th), Tn;
- Lưu: VT. *4*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thạnh